

Bản án số: 102/2023/HS-ST
Ngày: 14-4-2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN TPNĐ - TỈNH NAM ĐỊNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Thị Mai Anh

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Ngô Kim Thành

Bà Đặng Thị Châu Loan

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Phương Thủy - Thư ký Toà án nhân dân TPNĐ

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân TPNĐ tham gia phiên tòa: Bà Lưu Thị Thanh Huyền - Kiểm sát viên

Ngày 14 tháng 4 năm 2023 tại trụ sở Toà án nhân dân TPNĐ, tỉnh Nam Định xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 79/2023/TLST-HS ngày 20-3-2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 79/2023/QĐXXST-HS ngày 28-3-2023 đối với bị cáo:

Họ và tên: Trần Thị H, sinh năm 1984 tại tỉnh Nam Định; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Thôn Vị L, xã Nam P, TPNĐ, tỉnh Nam Định; nghề nghiệp: Tự do; trình độ văn hoá: 7/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Văn H và bà Đỗ Thị T; chồng: Đoàn Huy P; có 02 con; tiền án, tiền sự: không; nhân thân: Ngày 15-11-2016 Tòa án nhân dân TPNĐ xử phạt 30 tháng tù tội: “Mua bán trái phép chất ma túy”; ngày 15-9-2014 Công an phường Văn M, TPNĐ xử phạt vi phạm hành chính hình thức cảnh cáo hành vi “sử dụng trái phép chất ma túy”; ngày 07-9-2015 Công an xã Nam P, TPNĐ xử phạt vi phạm hành chính hình thức cảnh cáo hành vi “sử dụng trái phép chất ma túy”; bị tạm giữ từ ngày 22-02-2023 đến ngày 02-3-2023 Cơ quan cảnh sát điều tra Công an TPNĐ áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú; đến ngày 17-3-2023 Viện kiểm sát nhân dân TPNĐ áp dụng biện pháp tạm giam lý do bị can hết thời hạn nuôi con nhỏ dưới 36 tháng tuổi; bị cáo có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Sau khi nhận được tin báo tố giác tội phạm của quần chúng nhân dân và qua công tác xác minh, thu thập tài liệu chứng cứ, khoảng 16 giờ 30 phút ngày 22-02-2023, Phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an tỉnh Nam Định phối hợp với Công an xã Nam P, TPND thi hành lệnh khám xét khẩn cấp chỗ ở của Trần Thị H tại thôn Vị L, xã Nam P, TPND, tỉnh Nam Định. Khi kiểm tra phát hiện, thu giữ: Dưới nền nhà cạnh chân tủ quần áo trong phòng khách nhà ở của H 02 gói giấy bạc màu trắng, bên trong mỗi gói đều chứa chất bột dạng cục màu trắng (H khai là Heroine mua về để bán kiếm lời), niêm phong, kí hiệu H1; thu trên mặt kệ tivi trong phòng khách 01 hộp sắt màu vàng, có chữ Ritaz, kích thước 17 x 9 x 13 cm (không có nắp hộp), bên trong hộp sắt có 01 gói giấy bạc màu trắng, trong có chứa chất bột dạng cục màu trắng (H khai là Heroine mua về để bán kiếm lời), niêm phong, kí hiệu H2; số tiền 700.000 đồng (H khai là tiền bán ma túy) và 01 hộp giấy màu xanh, trên hộp có chữ Brain News, kích thước 13 x 6 x 9 cm, trong hộp có các mảnh túi nilông màu đen; thu giữ trong ngăn tủ kệ tivi trong phòng khách có 01 chiếc tất vải màu cam, bên trong tất có đựng 01 túi nilông màu trắng, kích thước 11 x 6 cm có đựng 120 gói giấy bạc màu trắng, bên trong mỗi gói đều chứa chất bột dạng cục màu trắng, niêm phong, ký hiệu H3; thu dưới gầm giường trong phòng khách có 04 tờ giấy bạc kích thước 30 x 26 cm (H khai là giấy dùng để gói ma túy). Ngoài ra còn tạm giữ của H 01 chiếc điện thoại di động Masstel màu xanh, 01 chiếc điện thoại Samsung màu xanh đều đã cũ.

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Nam Định tiến hành thu mẫu nước tiểu của Trần Thị H, niêm phong ký hiệu A.

Bản kết luận giám định số 382/KL- KTHS ngày 23/02/2023 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Nam Định kết luận: Mẫu bột dạng cục màu trắng trong 03 (ba) phong bì thư được niêm phong ký hiệu H1, H2 và H3 gửi giám định đều là ma túy. Loại ma túy: Heroin. Tổng khối lượng mẫu H1: 0,076 gam; Khối lượng mẫu H2: 0,036 gam; Tổng khối lượng mẫu H3: 5,419 gam.

Bản kết luận giám định số 392/KL-KTHS ngày 02/3/2023 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Nam Định kết luận: Có tìm thấy thành phần các chất gồm: Morphine, Codein và MAM-6 trong 01 (một) mẫu nước tiểu được niêm phong ký hiệu A gửi giám định.

Tại Cơ quan điều tra, Trần Thị H khai nhận: Khoảng 01 giờ ngày 22-02-2023, H điều khiển xe đạp điện từ nhà ra khu vực đê Thành Nam, phường Trần Tế X, TPND gặp một người đàn ông (không rõ tên, tuổi, địa chỉ) hỏi mua 2.700.000 đồng tiền ma túy, người đàn ông nhận tiền đưa cho H 01 túi nilông kích thước 6 x 9 cm, bên trong có chứa Heroine. H cầm túi Heroine về nhà chia nhỏ thành 137 gói Heroine mục đích để bán cho các đối tượng nghiện. Sáng ngày 22-02-2023, H đã bán 14 gói Heroine qua khe cửa nhà H cho 02 người nghiện (Hà không biết tên, tuổi, địa chỉ) được 700.000 đồng, số Heroine còn lại 123 gói Heroine, H định sẽ bán 50.000 đồng một gói Heroine. Nếu bán hết số ma túy H sẽ lãi được 4.150.000 đồng, nhưng chưa kịp bán số ma túy còn lại thì bị phát hiện, bắt giữ.

Đối với đối tượng đã bán ma túy cho Trần Thị H, tài liệu điều tra chưa đủ căn cứ kết luận nên Cơ quan cảnh sát điều tra Công an TPND tách ra điều tra xử lý sau.

Đối với 14 gói Heroine Trần Thị H khai bán cho hai đối tượng nghiện không rõ lai lịch, địa chỉ do chưa có cơ sở kết luận nên Cơ quan điều tra tách ra xử lý sau.

Bản cáo trạng số 105/CT-VKS-TPND ngày 20-3-2023 của Viện kiểm sát nhân dân TPND truy tố Trần Thị H về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm i khoản 2 Điều 251 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo Trần Thị H đã thành khẩn khai nhận, ăn năn hối cải đối với hành vi phạm tội của mình và xin Hội đồng xét xử xét xử bị cáo mức án thấp nhất để bị cáo có cơ hội sửa chữa sai lầm trở thành công dân có ích cho xã hội.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân TPND giữ quyền công tố luận tội và tranh luận: Giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo Trần Thị H về tội danh và điều luật như bản cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Trần Thị H phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

- Về hình phạt chính: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm i khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Trần Thị H từ 07 năm 06 tháng tù đến 08 năm tù.

- Về hình phạt bổ sung: Đề nghị Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

- Về xử lý vật chứng: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ Điều 47 của Bộ luật Hình sự; Điều 106 của Bộ luật tố tụng Hình sự: Tịch thu tiêu hủy số ma túy và mẫu nước tiểu, 01 hộp sắt, 01 hộp giấy bên trong có các mảnh túi ni lông, 01 chiếc tất, 04 tờ giấy bạc; tịch thu sung vào ngân sách nhà nước 700.000 đồng và 01 chiếc điện thoại di động Masstel; trả lại cho bị cáo 01 chiếc điện thoại di động Samsung nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

Bị cáo nói lời sau cùng: Xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an TPND, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân TPND, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng Hình sự.

[2] Về tội danh:

Khoảng 16 giờ 30 phút ngày 22-02-2023, Trần Thị H đã có hành vi tàng trữ trái phép 5,531 gam Heroine mục đích để bán kiếm lời thì bị phát hiện, bắt giữ tại nhà ở của H ở thôn Vĩ L, xã Nam P, TPND, tỉnh Nam Định.

Hành vi của bị cáo còn được chứng minh bằng lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, kết luận giám định, lời khai của người làm chứng cùng tài liệu, chứng cứ trong hồ sơ có đủ cơ sở kết luận hành vi của bị cáo Trần Thị H phạm tội: “Mua bán trái phép chất ma túy” quy định tại Điều 251 của Bộ luật Hình sự như kết luận của Kiểm sát viên là có căn cứ đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Về tình tiết định khung tăng nặng:

Ngày 22-02-2023 bị cáo Trần Thị H đã có hành tàng trữ trái phép 5,531 gam Heroine mục đích bán kiếm lời. Hành vi của bị cáo Trần Thị H đủ dấu hiệu cấu thành tình tiết định khung tăng nặng quy định tại điểm i khoản 2 Điều 251 của Bộ luật Hình sự.

[4] Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và hình phạt đối với bị cáo:

4.1. Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự:

Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

4.2. Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải đối với hành vi phạm tội của mình; bị cáo có hoàn cảnh gia đình khó khăn, trước khi bị bắt bị cáo đang nuôi con nhỏ dưới 36 tháng tuổi, vì vậy bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

4.3. Hình phạt chính:

Trên cơ sở xem xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của bị cáo, đối chiếu với các quy định của Bộ luật Hình sự, Hội đồng xét xử thấy: Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm chế độ độc quyền quản lý các chất ma túy của Nhà nước; bị cáo có nhân thân xấu, vì vậy về hình phạt, cần áp dụng loại hình phạt tù có thời hạn trong khung hình phạt đã truy tố cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhằm cải tạo, giáo dục bị cáo và góp phần phòng ngừa tội phạm nói chung trên địa bàn thành phố.

[5] Hình phạt bổ sung:

Xét bị cáo có hoàn cảnh gia đình khó khăn, trước khi bị bắt bị cáo đang nuôi con nhỏ dưới 36 tháng tuổi nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[6] Xử lý vật chứng: Số ma túy là vật Nhà nước cấm tàng trữ và 01 mẫu nước tiểu hoàn trả mẫu vật gửi giám định có thành phần ma túy; 01 hộp sắt, 01 hộp giấy màu xanh bên trong hộp có các mảnh túi ni lông, 01 chiếc tất đều không có giá trị sử dụng nên tất cả tịch thu tiêu hủy. 01 điện thoại di động Masstel bị cáo khai là phương tiện bị cáo dùng để liên lạc mua bán trái phép chất ma túy và 700.000 đồng là tiền bị cáo bán trái phép chất ma túy mà có nên tất cả tịch thu sung vào Ngân sách Nhà nước. 01 chiếc điện thoại di động Samsung bị cáo khai là tài sản riêng

của bị cáo, xét không liên quan đến hành vi phạm tội nên trả lại cho bị cáo nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án phần án phí Hình sự sơ thẩm.

[7] *Án phí Hình sự sơ thẩm:*

Bị cáo Trần Thị H bị kết án nên phải chịu án phí Hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Trần Thị H phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

2. Căn cứ điểm i khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự:

Xử phạt bị cáo Trần Thị H 07 (bảy) năm 06 (sáu) tháng tù.

Thời hạn tù của bị cáo tính từ ngày 17-3-2023. Thời gian bị cáo bị giam giữ từ ngày 22-02-2023 đến ngày 02-3-2023 được trừ vào thời gian bị cáo chấp hành án.

3. Về xử lý vật chứng: Căn cứ điểm a, b, c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; điểm a, b, c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng Hình sự:

Tịch thu tiêu hủy: Số ma túy có trong 01 phong bì niêm phong số 382KL/KTHS và 01 mẫu nước tiểu hoàn trả mẫu vật gửi giám định số 392KL-KTHS còn nguyên vẹn niêm phong, 01 hộp sắt màu vàng có kích thước khoảng 17 x 9 x 13 cm có chữ Ritaz không có nắp hộp đã qua sử dụng, 01 hộp giấy màu xanh trên hộp có chữ Bzain News kích thước khoảng 13 x 6 x 9 cm bên trong hộp có các mảnh túi ni lông màu đen đã cũ, 01 chiếc tất màu cam đã cũ, 04 tờ giấy bạc kích thước khoảng 30 x 26 cm.

Tịch thu sung vào Ngân sách Nhà nước 01 điện thoại di động Masstel màu xanh đã cũ và 700.000 đồng (bảy trăm ngàn đồng)

Trả lại cho bị cáo Trần Thị H 01 điện thoại di động Samsung màu xanh đã cũ nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án phần án phí Hình sự sơ thẩm.

(Vật chứng có đặc điểm như biên bản giao nhận vật chứng ngày 28-3-2023 giữa Công an TPND và Chi cục thi hành án Dân sự TPND)

4. Án phí Hình sự sơ thẩm: Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

Bị cáo Trần Thị H phải nộp 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí Hình sự sơ thẩm.

5. Bị cáo Trần Thị H được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

6. Trường hợp bản án được thi hành theo quy định Điều 2 Luật thi hành án dân sự: Bị cáo Trần Thị H có quyền tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, Điều 7, Điều 9 của Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Toà án nhân dân tỉnh Nam Định;
- Viện kiểm sát nhân dân TP. ND;
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Nam Định;
- Chi cục Thi hành án dân sự TP. ND;
- Công an TP. Nam Định;
- Lưu Hồ sơ;
- Lưu VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Phạm Thị Mai Anh